

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST

Ngày: 22 – 02 – 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2021 các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn T.

Địa chỉ: khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Thái Hồng Nguyên. Địa chỉ: ấp Thạnh Phú, xã Hòa Lự, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/10/2020) (có mặt)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh M. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 10, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ làm việc: ấp Thạnh Xuân, xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày:

Vào ngày 18/5/2018, ông T có cho ông Huỳnh Thanh M vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 02 tháng. Đến ngày 06/8/2018 ông T có cho ông Huỳnh Thanh M vay thêm số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 02 tháng sẽ thanh toán cả vốn và lãi.

Ông T đã nhiều lần yêu cầu ông M trả lại số tiền đã vay nhưng ông M vẫn chưa trả lại tiền cho ông T. Ông T khởi kiện yêu cầu ông M phải trả lại cho ông T 45.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi như sau: Tiền lãi lần 1 tính từ ngày 18/5/2018 đến lúc khởi kiện với lãi suất 20%/năm là 12.500.000 đồng và tiền lãi lần 2 tính từ ngày 06/8/2018 đến lúc khởi kiện với lãi suất 20%/năm là 5.500.000 đồng. Tổng số tiền ông M phải trả cho ông T là 63.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Thái Hồng Nguyên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên chưa có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩ Thanh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Huỳnh Thanh M nhưng ông M vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Thanh M.

[2] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự: nguyên đơn có cung cấp giấy nhận nợ ngày 15/3/2018 với nội dung bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng và biên nhận ngày 06/8/2018 với nội dung bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng. Xét thấy, biên nhận có chữ ký của bị đơn ông Huỳnh Thanh M, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ cũng như văn bản thể hiện ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những cơ sở nêu trên Hội đồng xét xử xác định việc nguyên đơn có cho bị đơn vay 45.000.000 đồng là có thật và là hình thức của việc giao kết hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi

suất.

[3] Quá trình các bên thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay: tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng từ lúc vay đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi nào nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn tiền vốn gốc 45.000.000 đồng và số tiền lãi với mức lãi suất là 20%/năm tính từ ngày vay đến ngày khởi kiện với tổng số tiền lãi là 18.000.000 đồng. Xét thấy, căn cứ vào thỏa thuận giữa các bên thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay và số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật và đã có lợi cho bị đơn vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 63.000.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu 5% án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự 2015. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn T.

2. Buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh M phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Phan Văn T số tiền 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.”

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh M phải nộp là 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)

+ Ông Phan Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.575.000 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006032 ngày 09 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh